TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-9-2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thanh Thúy.

2. Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Đào Xuân Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/4/2017, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim C tại phiên toà với nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Trần Ngọc L lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/12/1994 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01

năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh L không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc cho gia đình mà thường xuyên chơi cờ bạc và thường xuyên đánh chửi chị C. Chị C và hai bên gia đình khuyên anh L bỏ cờ bạc tu chí làm ăn nhưng anh không nghe. Năm 2004, chị C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến năm 2016 thì về nước. Trong thời gian chị C đi xuất khẩu lao động, anh L vẫn thường xuyên chơi cờ bạc, năm 2013, anh L bị Công an huyện Lý Nhân bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xử về tội đánh bạc; năm 2014 do anh L thua cờ bạc nợ tiền người khác không trả được nợ nên họ đã đánh cháu N (là con trai của chị) phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, đồ đạc trong gia đình anh L cũng bán hết để trả nợ. Vì vậy, chị C đã nói chuyện điện thoại với anh L về việc chị không về chung sống cùng anh nữa và vợ chồng không liên lạc với nhau từ năm 2014 đến nay. Khi chị C về nước, chị đã không về sinh sống cùng anh L và nói chuyện với anh L về việc ly hôn. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Anh Trần Ngọc L trình bày:

Về điều kiện và thời gian kết hôn như chị C đã trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tháng 9/2016 chị C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan về nước, chị C không về chung sống cùng anh mà về nhà mẹ đẻ chị C sinh sống. Mặc dù anh L ở ngay nhà bên cạnh nhưng chị C không nói gì với anh. Mặt khác, anh L nghi ngờ chị C có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên khi anh đang ở nhờ nhà trên đất của bố mẹ vợ thì chị C đuổi ra khỏi nhà, anh L phải đến ở nhờ nhà anh Trần Ngọc V (là anh trai của anh L) tại thôn 8, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Anh L khuyên chị C để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị C không nghe. Thời gian chị C đi xuất khẩu lao động, một mình anh L ở nhà nuôi dưỡng và chăm sóc các con khôn lớn. Nay chị C xin ly hôn, anh L nhất trí ly hôn với chị C.

- Về con chung: Chị C và anh L xác nhận: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Hương L, sinh ngày 24/8/1995 và cháu Trần Quang N sinh ngày 16/9/2000. Nếu ly hôn chị C xin nuôi cháu N và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, anh L có ý kiến đồng ý để chị C tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C; cháu L trên 18 tuổi đã trưởng thành, tự lập nên chị C và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Anh L, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 07/8/2017 anh L vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho chị C, anh L được.

* Tại phiên tòa:

- Chị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh L, đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung,

cháu L trên 18 tuổi đã tự lập và trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: chị C tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Anh L đồng ý ly hôn với chị C; Về con chung: Anh L đồng ý việc chị C tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, cháu L trên 18 tuổi đã tự lập và trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và các vấn đề khác: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Anh L đồng ý việc chị C nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chị C và anh L kết hôn hợp pháp, từ năm 2014 không ai quan tâm đến ai chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.Vì vậy đề nghị Toà án giải quyết ly hôn giữa chị C và anh L. Đối với con chung, vợ chồng chị C và anh L có hai con chung là cháu L và cháu N, hiện nay cháu L đã đủ 18 tuổi trưởng thành tự lập nên không phải giải quyết. Cháu N đang ở với chị C, chị C xin nuôi cháu N, cháu N có nguyện vọng ở cùng chị C nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C.

Các vấn đề khác, chị C và anh L không yêu cầu nên không giải quyết. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim C và anh Trần Ngọc L đề nghị Toà án nhân dân huyện Lý Nhân giải quyết vụ việc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về tố tụng: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh L lấy nhau là tự nguyện có đăng ký kết hôn, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị C cho rằng, vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh L có tính vũ phu thường xuyên đánh chửi chị C. Anh L ham chơi cờ bạc mà không lo làm ăn dẫn đến nợ nần làm ảnh hưởng tới cuộc sống vợ chồng, con cái, kinh tế gia đình không phát triển được. Mặt khác, anh L

cho rằng chị C có quan hệ ngoại tình với người khác nên chị và bố mẹ đẻ chị đuổi anh L ra khỏi nhà nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Xét thấy, từ năm 2014 đến nay vợ chồng không ai quan tâm đến ai chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị C và anh L đều nhất trí ly hôn nhau nên được Hội đồng xét xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Hương L, sinh ngày 24/8/1995 đang làm việc tại thành phố Hà Nội và cháu Trần Quang N sinh ngày 16/9/2000 hiện đang do chị C nuôi dưỡng. Các đương sự thỏa thuận để chị C tiếp tục nuôi cháu N và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, cháu N có nguyện vọng ở với chị C; cháu L trên 18 tuổi đã trưởng thành, tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thoả thuận của các đương sự là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị C tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Trần Ngọc L.

- Về con chung: Giao cháu Trần Quang N, sinh ngày 16/9/2000 cho chị C nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C; cháu Trần Thị Hương L, sinh ngày 24/8/1995 trên 18 tuổi đã trưởng thành, tự lập. Chị C, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn

chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim C tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, đối trừ tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 03831 ngày 06 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Chị C đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thành Nam